
TERMS OF REFERENCE – SERVICE PROVIDER

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU – CUNG CẤP DỊCH VỤ

| | |
|---|--|
| Project: | Swiss Tourism for Sustainable Development in Vietnam (ST4SD) |
| <i>Dự án:</i> | <i>Du lịch Thụy Sĩ vì sự Phát triển Bền vững tại Việt Nam</i> |
| Code Mã: | TOR C302.2 |
| Name of activity: | Sewing and Overlock Machine Purchasing/ <i>Mua sắm máy may và máy vắt sổ</i> |
| <i>Tên hoạt động:</i> | |
| Bên thực hiện: | Name of implementer <i>Tên bên thực hiện</i> |
| Implementor: | ST4SD Project (Helvetas Vietnam and CRED) / <i>Dự án ST4SD</i> |
| Co-implementer (if any)/ Bên đồng thực hiện (nếu có): | Name of co-implementer] <i>[Tên bên đồng thực hiện]</i> (Ms.) Doan Thi An Nhan – Grantee Representative / <i>(Có) Đoàn Thị An Nhân – Đại diện bên nhận tài trợ</i> |
| Project: | Swiss Tourism for Sustainable Development in Vietnam (ST4SD) |
| <i>Dự án:</i> | <i>Du lịch Thụy Sĩ vì sự Phát triển Bền vững tại Việt Nam</i> |
| Timeline: | From May, 2026 to October, 2026 <i>Từ ngày 05/2026 đến 10/2026</i> |
| <i>Thời gian hoạt động:</i> | |
| Application deadline/ <i>Hạn nộp đơn:</i> | Before / <i>Trước ngày 20/05/2026</i> |

1. PROJECT INTRODUCTION | GIỚI THIỆU DỰ ÁN

The Swiss Tourism for Sustainable Development in Vietnam (ST4SD), financed by the Swiss State Secretariat for Economic Affairs (SECO), aims at making Vietnam's tourism sector more sustainable and inclusive. As part of the economic development cooperation of Switzerland for Viet Nam, it is implemented by the consortium of Helvetas Vietnam, a Swiss international NGO, and the CRED Tourism & Agriculture Solution Consulting Company Limited, a Vietnamese NGO. The Ministry of Culture, Sports and Tourism appointed the Viet Nam National Authority of Tourism (VNAT) as the project owner. | *Dự án Du lịch Thụy Sĩ vì sự Phát triển Bền vững tại Việt Nam (ST4SD), tài trợ bởi Tổng cục Kinh tế Liên Bang Thụy Sĩ (SECO),*

nhằm mục đích thúc đẩy sự phát triển bền vững và bao trùm của ngành du lịch Việt Nam. Là một phần trong hợp tác phát triển kinh tế giữa Thụy Sĩ và Việt Nam, dự án được thực hiện bởi Helvetas Vietnam, một tổ chức phi chính phủ quốc tế của Thụy Sĩ và Trung tâm Phát triển Kinh tế Nông thôn (CRED), một tổ chức phi chính phủ của Việt Nam. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ định Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam là chủ dự án.

[Brief introduction of grantee, operation, activities] | [Giới thiệu ngắn gọn về bên được tài trợ, cách thức vận hành, hoạt động].

SOI Handmade is a brand established in 2013, initially producing handcrafted paper items, stuffed animal toys, and hand-painted silk products. Since 2017, SOI handmade has been being created and shared recycling techniques in Garment and Hospitality industry through workshops, and similar events to convey the slogan "Let's protect the environment to more people!"./ *SOI handmade là thương hiệu được thành lập từ năm 2013 với sản phẩm ban đầu là đồ thủ công bằng giấy, thú nhồi bông và sản phẩm vẽ tay trên vải lụa. Từ năm 2017, SOI handmade sáng tạo và chia sẻ kỹ thuật tái chế trong ngành may mặc và ngành Du lịch – Khách sạn – Nhà hàng thông qua các buổi workshop hoặc các sự kiện tương tự để truyền tải thông điệp “Bảo vệ Môi trường đến nhiều người hơn!”.*

[Brief introduction of your activity/ model background] | [Giới thiệu ngắn gọn về bối cảnh hoạt động/ mô hình]

The current situation of leftover fabric in Hoi An is moving forward from industrial waste to a "green fashion" resource. Our business would like to extend the lifespan of this leftover fabric at every tailor shops in Hoi An on a larger scale, to meet the demand for souvenirs (both domestic and international customers), and to increasing more jobs for the women who are cooperating with us. Therefore, purchasing these machines is necessary./ *Thực trạng vải vụn tại Hội An đang chuyển dịch từ rác thải công nghiệp sang nguồn tài nguyên "Thời trang xanh". Đơn vị chúng tôi muốn kéo dài vòng đời của vải vụn tại các tiệm may ở Hội An hiện nay với quy mô lớn hơn, nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ hàng lưu niệm của Khách nội địa và Khách quốc tế, đồng thời mang lại nhiều việc làm hơn cho các chị em Phụ nữ đang hợp tác với chúng tôi. Vì vậy việc mua các loại máy móc này là rất cần thiết.*

[Justification for the need of this activity] | [Giải thích lý do, cơ sở cho hoạt động này]

First, sewing and overlock machines enhance the hands-on experience for tourists. Instead of just observing, visitors can directly participate in the process of recycling fabric and creating handicraft products. This increases interaction, memorability, and the emotional value of the trip.

Second, they are the tools for standardizing and improving the quality of the final product. Sewing and overlock machines help complete products faster, more securely, and with higher aesthetic appeal compared to entirely handmade items. This is especially important if the products are to be taken home as souvenirs or sold at the destination.

Third, sewing and overlock machines contribute to increased tour operational efficiency. With limited time for the experience, having machines to assist shortens the time to complete products, ensuring all tourists receive their results within the tour timeframe.

Another important point is creating income and enhancing the capacity of the local community. Locals gain access to equipment, improving their sewing skills, thereby expanding the production of handicrafts and increasing their income beyond tourism.

And the last point, sewing and overlock machines also contribute to clearly conveying the message of green tourism and the circular economy. Recycling fabric scraps into useful products, with the support of appropriate machinery, makes the tour highly educational in terms of environmental protection and sustainable consumption.

|Trước hết, máy may và máy vắt sổ giúp tăng tính trải nghiệm thực hành cho du khách. Thay vì chỉ quan sát, khách có thể trực tiếp tham gia vào quá trình tái chế vải vụn và tạo ra sản phẩm thủ công. Điều này làm tăng sự tương tác, ghi nhớ và giá trị cảm xúc của chuyến đi.

Thứ hai, đây là các công cụ để chuẩn hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra. Máy may và máy vắt sổ giúp sản phẩm được hoàn thiện nhanh hơn, chắc chắn hơn và có tính thẩm mỹ cao hơn so với làm thủ công hoàn toàn. Điều này đặc biệt quan trọng nếu sản phẩm được mang về làm quà hoặc bán tại điểm đến.

Ngoài ra, máy may và máy vắt sổ góp phần tăng hiệu suất vận hành tour. Với thời lượng trải nghiệm có hạn, việc có máy móc hỗ trợ giúp rút ngắn thời gian hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo tất cả du khách đều có kết quả trong khung thời gian tour.

Một điểm quan trọng khác là tạo sinh kế và nâng cao năng lực cho cộng đồng địa phương. Người dân được tiếp cận với thiết bị, nâng cao kỹ năng may mặc, từ đó có thể mở rộng sản xuất sản phẩm thủ công, tăng thu nhập ngoài hoạt động du lịch.

Cuối cùng, máy may và máy vắt sổ còn góp phần thể hiện rõ thông điệp du lịch xanh và kinh tế tuần hoàn. Việc tái chế vải vụn thành sản phẩm hữu ích, dưới sự hỗ trợ của máy móc phù hợp, giúp tour có tính giáo dục cao về bảo vệ môi trường và tiêu dùng bền vững.

Funded by | Tài trợ bởi: ST4SD

2. REQUIRED TECHNICAL SPECIFICATIONS | THÔNG SỐ KỸ THUẬT YÊU CẦU

Equipment/ service name | *Tên thiết bị/ dịch vụ*: 02 Sewing Machines, 01 Overlock Machine/ 02 Máy May, 01 Máy Vắt Sỏ

Technical requirements | *Yêu cầu kỹ thuật*:

a. Sewing Machine

- Maximum sewing speed: 5,000 stitches/ minute
- Stitch length: maximum 5mm
- Presser foot height: manual: 5mm, knee: 13mm
- Needle: DBx1 (#9 ~ #18)
- Dimensions: 645x248x550mm
- Weight: 40/46 kg
- Fabric thickness: Thin, Medium, Thick

a. *Máy may*

- *Tốc độ may tối đa: 5,000 sti / phút*
- *Chiều dài của mũi khâu: tối đa 5mm*
- *Độ cao chân vịt: bằng tay: 5mm, đầu gối: 13mm*
- *Kim: DBx1 (# 9 ~ # 18)*
- *Kích thước: 645x248x550mm*
- *Trọng lượng: 40/46 kg*
- *Chất liệu vải: Mỏng, Trung bình, Dày*

b. Overlock Machine

- No. of needles: 2

- No. of threads: 4
- Needle space (mm): 2
- Overedge width (mm): 4
- Max.stitch length (mm): 0.6~3.8
- Diff.feed ratio: 1 : 0.7~2
- Presser foot lift (mm): 5.5
- Needles: DC x 27 #11
- Max speed (sti/min): 6000
- Fabric weight: Medium-Heavy

b. Máy vắt sổ

- *Số kim: 2*
- *Số chỉ: 4*
- *Khoảng cách giữa các kim (mm): 2*
- *Chiều rộng đường vắt sổ (mm): 4*
- *Chiều dài mũi may tối đa (mm): 0.6~3.8*
- *Tỷ lệ cấp liệu: 1 : 0.7~2*
- *Độ nâng chân vịt (mm): 5.5*
- *Kim: DC x 27 #11*
- *Tốc độ tối đa (mũi/phút): 6000*

- *Độ dày vải: Trung bình-Dày*

3. OBJECTIVES | MỤC TIÊU

Overall objective/ *Mục tiêu tổng thể*

The purchase of sewing machines aims to enhance the tourist experience, improve the community's production capacity, create incomes, develop unique tourism products, and contribute to a sustainable tourism model which is connected to recycling and environmental protection./ *Việc mua máy may nhằm phục vụ trải nghiệm du khách, nâng cao năng lực sản xuất của cộng đồng, tạo sinh kế, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng và góp phần xây dựng mô hình du lịch bền vững gắn với tái chế và bảo vệ môi trường.*

Detail objective/ *Mục tiêu chi tiết*

| KPI | Target | Measurement Method |
|---------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|
| Tourist participation | ≥ 90% of tour participants | Quantity of participants |
| Customer satisfaction level | ≥ 85% satisfied | Tour survey (scale 1–5) |
| Number of products created by tourist | 1–2 items per person | The completed products quantity |
| Revenue from workshop | ≥ 20–30% of total tour revenue | Financial report |
| Revenue from handmade product | Depending on scale | Sales report |
| Number of local workers involved | ≥ 5–10 people | Participation list |
| Additional income for local residents | ≥ 2–4 million VND/person/month | Income survey |
| Use of recycled materials | ≥ 70% recycled fabric | Material inventory tracking |
| Social media | ≥ 50 posts/month from tourists | Hashtag and social media check-in |
| Return customer | ≥ 20% | Booking data |
| Number of tours operated | ≥ 8–12 tours/month | Tour operation schedule |
| Sewing machine utilization rate | ≥ 70% usage time | Equipment usage log |

| <i>Chỉ số (KPI)</i> | <i>Mục tiêu cụ thể</i> | <i>Cách đo lường</i> |
|---|-----------------------------|---|
| <i>Tỷ lệ du khách tham gia workshop may</i> | <i>≥ 90% khách tham gia</i> | <i>Số khách tham gia / tổng khách tour</i> |
| <i>Mức độ hài lòng của du khách</i> | <i>≥ 85% hài lòng</i> | <i>Phiếu khảo sát sau tour (thang điểm 1–5)</i> |
| <i>Số lượng sản phẩm tạo ra trong tour</i> | <i>1–2 sản phẩm/khách</i> | <i>Đếm số sản phẩm hoàn thành</i> |

| Chỉ số (KPI) | Mục tiêu cụ thể | Cách đo lường |
|--------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|
| Doanh thu từ workshop | ≥ 20–30% tổng doanh thu tour | Báo cáo tài chính |
| Doanh thu từ bán sản phẩm handmade | ≥ 5–10 triệu VNĐ/tháng (tùy quy mô) | Số bán hàng |
| Số lao động địa phương tham gia | ≥ 5–10 người | Danh sách tham gia |
| Thu nhập tăng thêm cho người dân | ≥ 2–4 triệu VNĐ/người/tháng | Khảo sát thu nhập |
| Số lượng sản phẩm tái chế từ vải vụn | ≥ 70% nguyên liệu là tái chế | Kiểm kê nguyên liệu |
| Mức độ lan tỏa truyền thông | ≥ 50 bài đăng/tháng từ khách | Theo dõi hashtag, mạng xã hội |
| Tỷ lệ khách quay lại / giới thiệu | ≥ 20% | Tracking booking |
| Số lượng tour triển khai ổn định | ≥ 8–12 tour/tháng | Lịch vận hành tour |
| Hiệu suất sử dụng máy may | ≥ 70% thời gian hoạt động | Nhật ký sử dụng thiết bị |

4. EXPECTED RESULTS | KẾT QUẢ DỰ KIẾN

Expected result 1 | Kết quả dự kiến 1

A group of 05 seamstresses were trained and equipped with the necessary skills related to using sewing and overlock machines. | *Một nhóm 05 thợ may được đào tạo và trang bị các kỹ năng cần thiết liên quan đến sử dụng máy may và máy vắt sổ.*

Expected result 2 | Kết quả dự kiến 2

05 new handcrafted products made from leftover fabric have been produced into final products. | *05 Sản phẩm thủ công mới từ vải vụn được sản xuất thành phẩm.*

5. ORDER AND TIME OF USE | ĐẶT HÀNG VÀ THỜI GIAN SỬ DỤNG

Installation time or service use | *Thời gian lắp đặt hoặc sử dụng dịch vụ:* May-Jun, 2026

Expected before [date, month, year] | *Dự kiến trước [ngày, tháng, năm:* 15 Jun, 2026

6. BIDDING REQUIREMENTS | YÊU CẦU ĐẦU THẦU

Interested suppliers are requested to send detailed quotations to assist3@st4sd.vn and procurement@st4sd.vn.

Các nhà cung cấp quan tâm được yêu cầu gửi báo giá chi tiết cho địa chỉ email assist3@st4sd.vn and procurement@st4sd.vn.

The email subject line should begin with: [TOR.C3] Sewing machine purchasing –

Hoi An Community Tour

Tiêu đề email cần ghi: [TOR.C3] Gói mua sắm máy may – Tour Du lịch cộng đồng Hội An

We will contact the unit that meets the above requirements.

Chúng tôi sẽ liên hệ đơn vị đáp ứng các yêu cầu trên.

Proposed by | *Người đề xuất*

Doan Thi An Nhan - Grantee representative | *Đại diện bên nhận tài trợ*

Checked by | *Người kiểm tra*

Nguyen Ngoc Bich – Component Manager | *Quản lý Hợp phần*

Approved by | *Người duyệt*

Olivier Messmer – Team Leader/ *Trưởng nhóm Dự án*